

Bản án số:105/2021/DS-ST

Ngày:10/9/2021

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lại Hồng Duy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và ông Phan Sỹ Phác.

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa: Ngô Thị P – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Mil, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 247/2019/TLST-DS, ngày 11 tháng 12 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2021/QĐXX-ST, ngày 30 tháng 7 năm 2021. Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS, ngày 16/08/2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng .

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đ, Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà V, Giám đốc phòng quản lý nợ.

Địa chỉ: Số A, đường N, phường B, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Người được ủy quyền lại: Ông H, có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do đang ở vùng dịch covid - 19.

Địa chỉ: Số Q, đường D, thành phố B, tỉnh Đắc Lắc.

- *Bị đơn:* Ông P, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắc Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo nội dung đơn khởi kiện, lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn ông H trong quá trình giải quyết vụ án:

Vào ngày 12/01/2018, ông P có thỏa thuận và ký kết với ngân hàng hợp đồng cấp tín dụng số DAL.CN.169.110118 (gọi tắt là hợp đồng tín dụng); Khế ước nhận nợ số DAL.CN.169.110118, ngày 12/01/2018. Theo hợp đồng tín dụng, ông P vay với số tiền 425.000.000 đồng, mục đích sản xuất kinh doanh, lãi suất trong hạn 10,4%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi suất phạt chậm trả lãi 10%/năm. Thời hạn 12 tháng, từ ngày 13/01/2018 đến 12/01/2019.

Đề đảm bảo khoản vay, ông P và ngân hàng ký kết hợp đồng thế chấp quyền

sử dụng đất số DAL.BĐCN.58110118 (gọi tắt là hợp đồng thế chấp), không đề ngày tháng năm, được công chứng tại Phòng công chứng M vào ngày 11/01/2018; Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền trên đất tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào ngày 11/01/2018; tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C, thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, được Sơ tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp, ngân hàng giao đủ số tiền 425.000.000 đồng cho ông P, đồng thời ông P đã giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CL 920015.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông P đã thanh toán được số tiền lãi là 11.019.726 đồng, từ 12/01/2018 đến ngày 13/4/2018. Sau đó, ông P không thực hiện nghĩa vụ P toán nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày xét xử (ngày 10/9/2021), ông P còn nợ và yêu cầu P toán cho ngân hàng số tiền gốc 425.000.000 đồng và lãi trong hạn 33.180.274 đồng, lãi quá hạn 176.557.808 đồng, phạt chậm trả tiền lãi 9.666.206 đồng. Tổng số tiền 644.404.288 đồng, tính đến ngày 10/9/2021 và từ ngày 11/9/2021 tiếp tục tính lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trả nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng thì xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ.

Án phí dân sự, ông P phải chịu. Đối với số tiền 6.000.000 đồng là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, chi phí nhả tin trên Báo và Đài trung ương, ngân hàng yêu cầu ông P phải chịu và phải hoàn lại số tiền nói trên cho ngân hàng.

2. Bị đơn ông P: Qua xác minh tại Công an xã Đắk N'đrót, huyện Đắk Mil, ông P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nhưng đi khỏi địa phương từ đầu năm 2019, tại thời điểm xác minh vắng mặt nơi cư trú. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông đã tiến hành niêm yết văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trung ương để và định thời gian làm việc tại Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông, tuy nhiên bị đơn ông P vẫn vắng mặt không có lý do.

Tuy nhiên, đến ngày 02/7/2021, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành xác minh, ông P hiện đang có mặt và sinh sống tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Đồng thời, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt trực tiếp Quyết định xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông P nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

3. Về tài sản thế chấp: Ngày 09/3/2020, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ: thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C được Sơ tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P. Qua xem xét thẩm định tại chỗ, xác định thửa đất phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án.

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của nguyên đơn theo quy định pháp luật; Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông P phải có nghĩa vụ P toán cho ngân hàng số tiền gốc 425.000.000 đồng và lãi trong hạn 33.180.274 đồng, lãi quá hạn 176.557.808 đồng, phạt chậm trả tiền lãi 9.666.206 đồng. Tổng số tiền 644.404.288 đồng, tính đến ngày 10/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong khoản tiền nợ gốc, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bị đơn phải chịu và hoàn trả ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng (nguyên đơn đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án).

Về lệ phí: Ngân hàng đã có đơn đề nghị Tòa án tiến hành thủ tục nhấn tin đối với ông P theo Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên buộc nguyên đơn phải chịu chi phí nhấn tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng số tiền 3.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn ông P có hộ khẩu thường trú tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành xác minh, ông P đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2019 và không còn sinh sống tại địa phương, đồng thời tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng cho ông P theo địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Ngày 27/2/2020, ngân hàng có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thực hiện thủ tục nhấn tin thông báo tìm kiếm ông P

trên phương tiện thông tin đại chúng, Ngân hàng đã trực tiếp tiến hành nhắn tin 03 số liên tiếp trên Báo Công Lý của Tòa án nhân dân tối cao và trên sóng Đài tiếng nói Việt Nam.

Hiện nay, ông P đã trở về sinh sống và có mặt tại thôn E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho ông P.

[1.2] Nhưng ông P vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt ông P là đúng theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05 tháng 5 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao. Ông P vắng mặt, không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng như đưa ra quan điểm để phản bác lại yêu cầu của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Như vậy, ông P phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

[2] Về nội dung vụ án: Ông P ký kết hợp đồng tín dụng và được ngân hàng cho vay số tiền 425.000.000 đồng, thời hạn P toán 12 tháng, ngày P toán nợ gốc là ngày 13/1/2019, lãi suất 10.40%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn, trả tiền lãi 01 tháng/1 lần, mục đích vay để kinh doanh. Để đảm bảo cho khoản vay, ông P ký kết hợp đồng thế chấp và được công chứng tại Phòng Công chứng V ngày 11/01/2018; đăng ký đảm bảo giao dịch tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vào ngày 11/01/2018, tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất: thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C được Sơ tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P.

Ông P đã thành toán được số tiền lãi là 11.019.726 đồng, từ 12/01/2018 đến ngày 17/4/2018. Sau đó, ông P không thực hiện nghĩa vụ P toán nợ gốc và lãi suất theo hợp đồng tín dụng. Đến ngày 12/1/2019, là thời hạn cuối cùng P toán toàn bộ số nợ gốc và tiền lãi nhưng ông P vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông P thanh toán nợ gốc và lãi suất là có cơ sở.

[3] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.1] Khoản nợ gốc: Theo hợp đồng tín dụng, ông P phải trả số tiền nợ gốc 425.000.000 đồng vào ngày 13/1/2019, là ngày cuối cùng của thời hạn vay 12 tháng. Tuy nhiên, ông P không trả nợ theo hợp đồng tín dụng. Như vậy, ông P đã vi phạm thực hiện nghĩa vụ dân sự và nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự.

Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự quy định *“Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn....”*.

Do đó, ngân hàng khởi kiện và yêu cầu ông P phải trả số tiền nợ gốc 425.000.000 đồng là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về lãi suất: Theo hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận lãi suất trong hạn 10.40%/năm và lãi suất qua hạn 150% lãi suất trong hạn, lãi phạt chậm trả tiền lãi 10%/năm.

Từ ngày 13/1/2018 đến ngày 12/1/2019, tiền lãi trong hạn là 44.200.000 đồng; ông P đã 11.019.726 đồng, từ 13/01/2018 đến ngày 12/4/2018, còn nợ lại 33.180.274 đồng.

Ngày 12/1/2019, là thời hạn cuối ông P trả nợ tiền gốc nhưng ông P không trả nợ, ngân hàng đã chuyển toàn bộ nợ gốc sang nợ quá hạn và tính lãi suất quá hạn. Tính đến ngày xét xử (10/9/2021) tiền lãi trong hạn 176.557.808 đồng.

Tiền lãi trong hạn, ông P không trả đúng thời hạn nên ngân hàng đã tính tiền lãi chậm trả tiền lãi 9.666.206 đồng.

Ngân hàng yêu cầu ông P phải thanh toán toàn bộ tiền lãi nói trên là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL, được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, tiền lãi sẽ được tiếp tục tính trên dư nợ thực tế kể từ ngày 11/9/2021 trở đi, theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi ông P trả hết nợ

[3.3] Tài sản thế chấp: Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định tại các Điều 317; Điều 318; Điều 322 của Bộ luật dân sự, là phù hợp với quy định của pháp luật. Thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P được tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ là phù hợp với bản đồ giải thửa; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và trên thực tế phù hợp, đúng vị trí.

Ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy nghĩa vụ, thì ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là phù hợp. Yêu cầu xử lý tài sản nêu trên là phù hợp quy định tại Điều 299, Điều 323 của Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Qua xác minh, ông P đã bỏ đi khỏi địa phương từ đầu năm 2019. Ngày 27/2/2020, ngân hàng có đơn đề nghị tiến hành thủ tục nhấn tin thông báo tìm kiếm ông P. Ngân hàng đã trực tiếp tiến hành thủ tục nhấn tin trên Đài tiếng nói Việt Nam và Báo Công Lý ba số liên tiếp, chi phí nhấn tin 3.000.000 đồng (chi phí ngân hàng đã nộp). Ngân hàng yêu cầu ông P phải hoàn trả số tiền nêu trên, theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật tố tụng quy định “ *Việc thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng có thể được thực hiện nếu có yêu cầu của các đương sự khác. Trong trường hợp này, lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng do đương sự có yêu cầu thông báo chịu*”. Như vậy, ngân hàng là tổ chức làm đơn yêu cầu và trực tiếp thông báo tìm kiếm nên buộc phải chịu số tiền 3.000.000 đồng chi phí nhấn tin.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên ông P phải hoàn trả cho ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng, ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định Điều 157, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí sơ thẩm trên số tiền phải P toán. Trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[7] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 144, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 177, Điều 179, Điều 180, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 299, Điều 317, Điều 318, Điều 322, Điều 323, Điều 429, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016. Điều 13 Thông tư số 39/2016 ngày 30/12/2016 của ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng

2. Buộc ông P phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 644.404.288 đồng (*Sáu trăm bốn mươi bốn triệu bốn trăm lẻ bốn ngàn hai trăm tám mươi tám đồng*), trong đó nợ gốc 425.000.000 đồng (*Bốn trăm hai mươi lăm triệu đồng*) và lãi trong hạn 33.180.274 đồng (*Ba mươi ba triệu một trăm tám mươi ngàn hai trăm bảy mươi bốn đồng*), lãi quá hạn 176.557.808 đồng (*Một trăm bảy mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm lẻ tám đồng*), phạt chậm trả tiền lãi 9.666.206 đồng (*Chín triệu sáu trăm sáu mươi sáu ngàn hai trăm lẻ sáu đồng*), tính đến ngày 10/9/2021.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (từ ngày 11/9/2021) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục P toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Tài sản thế chấp:

- Trường hợp ông P không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi, ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, tài sản là Quyền sử dụng đất, cụ thể: thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K,

tỉnh Đắk Nông, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P.

- Trường hợp ông P thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ tiền gốc và tiền lãi, ngân hàng phải trả lại: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số C được Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Nông cấp ngày 01/12/2017, đứng tên P, thửa đất số I, tờ bản đồ số T, tọa lạc tại thôn P, xã N, huyện K, tỉnh Đắk Nông,

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông P phải nộp 29.776.171 đồng (*Hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi sáu ngàn một trăm bảy mươi một đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả cho ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.290.000 đồng (*Mười hai triệu hai trăm chín mươi ngàn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001837 ngày 11/12/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Lệ phí nhắn tin trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn phải chịu số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*), nguyên đơn đã thực hiện xong.

6. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Ông P phải hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*)

7. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- THADS huyện Đắk Mil;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lại Hồng Duy